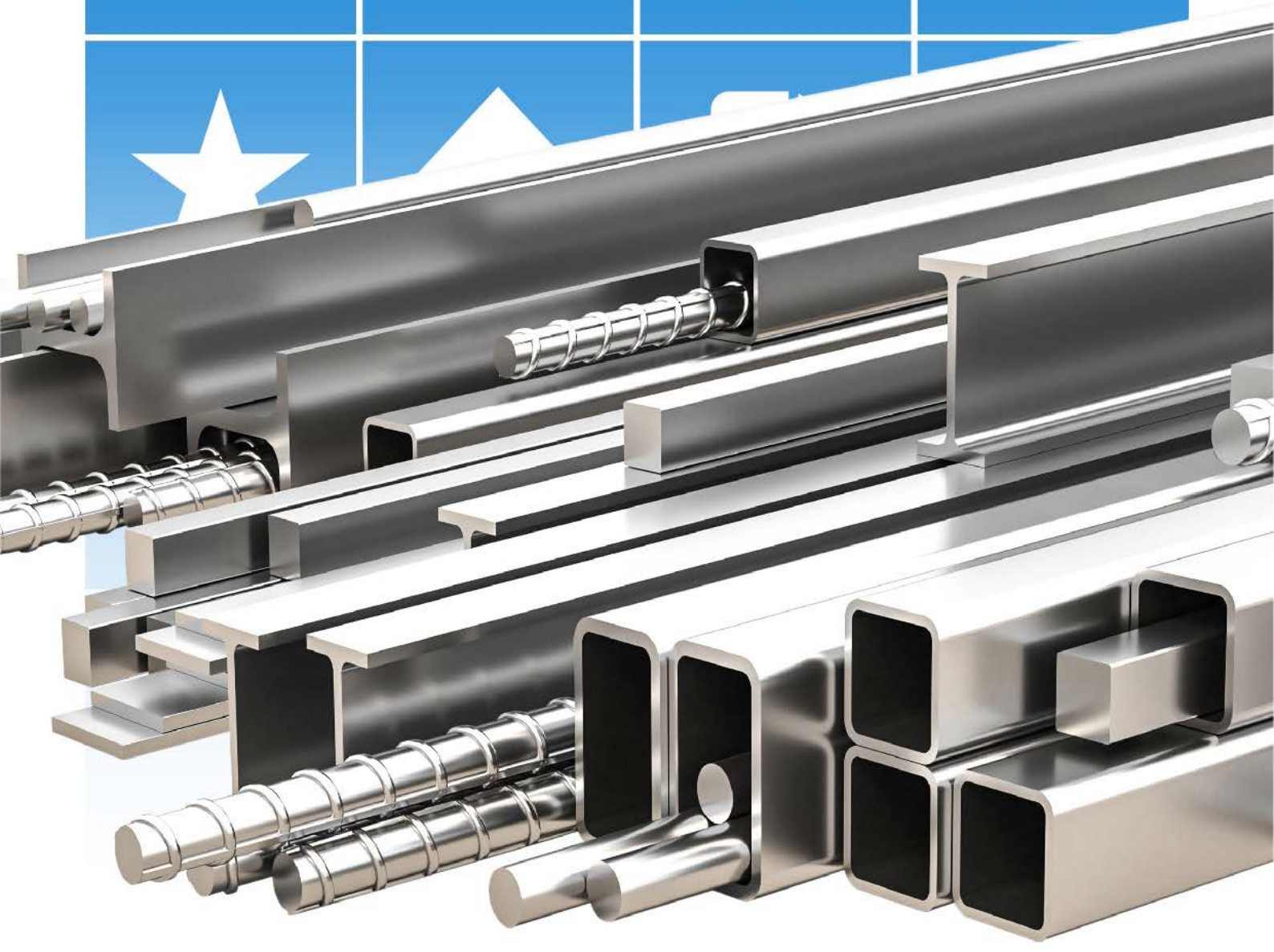


Báo cáo Thị trường Thép

Tháng 10 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường thép thế giới	04
1. Sản lượng, tiêu thụ thép thế giới	04
2. Diễn biến giá	05
3. Giá thép	06
4. Dự báo	07
Phần II: Thị trường thép Trung Quốc	09
1. Sản lượng	09
2. Xuất nhập khẩu, tồn kho	10
3. Diễn biến giá	11
Phần III: Thị trường thép Việt Nam	13
1. Sản xuất và tiêu thụ thép Việt Nam	13
2. Tiêu thụ	15
3. Diễn biến giá	17
4. Dự báo	19
Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	21
Phụ lục	24

Viết tắt, giải nghĩa

CISA: Hiệp hội Thép Trung Quốc

Eurofer: Hiệp hội thép châu Âu

HRC: Thép cuộn cán nóng

SHFE: Sở giao dịch Hàng hóa
Thượng Hải

VCCI: Liên đoàn Thương mại và Công
nghiệp Việt Nam

VSA: Hiệp hội Thép Việt Nam

Worldsteel: Hiệp hội Thép Thế giới

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Sản lượng thép thô toàn cầu của 70 quốc gia báo cáo cho Hiệp hội Thép Thế giới (worldsteel) đạt 143,3 triệu tấn (Mt) trong tháng 10/2025, giảm 5,9% so với tháng 10/2024.
- Thị trường thép thế giới tiếp tục ghi nhận xu hướng giảm giá tại nhiều khu vực quan trọng trong tháng 10/2025, báo hiệu một khởi đầu không mấy khả quan cho quý IV/2025. Các biện pháp hạn chế thương mại cùng đà giảm nhu cầu thép tại nhiều khu vực lớn đã làm gia tăng cạnh tranh và gây áp lực lên giá.
- Tháng 10, Trung Quốc ghi nhận sự suy giảm rõ rệt toàn ngành sản xuất thép, bao gồm gang, thép thô và thép thành phẩm.
- Mặc dù thị trường nội địa suy giảm, hoạt động xuất khẩu thép của Trung Quốc tiếp tục duy trì tăng trưởng. Trong 10 tháng đầu 2025, xuất khẩu thép đạt 97,76 triệu tấn, tăng 6,6% so với cùng kỳ 2024, tiến gần đến mức kỷ lục mới.
- Theo số liệu mới cập nhật từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), sản lượng thép thành phẩm trong tháng 10 đạt 2,67 triệu tấn, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng nhẹ này chủ yếu đến từ sự bứt phá của thép cán nóng (HRC) khi dự án Dung Quất 2 của Hoà Phát đã đi vào hoạt động, bù đắp cho sự sụt giảm của thép xây dựng, cán nguội, tôn mạ và ống thép.
- Nhập khẩu thép trong tháng 10 ghi nhận giảm mạnh 36% xuống khoảng 1,5 triệu tấn. Tuy vậy, con số này vẫn cao gấp đôi xuất khẩu. Luỹ kế 10 tháng qua, Việt Nam nhập khẩu khoảng 12 triệu tấn thép, giảm 13% - thấp hơn so với tốc độ suy giảm của xuất khẩu.
- Theo dữ liệu bán hàng mới nhất từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), tiêu thụ thép thành phẩm tháng 10 đạt 2,65 triệu tấn, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước. Lượng bán hàng thép xây dựng tháng 10/2025 giảm so với cùng kỳ và so với tháng 9/2025 lần lượt là 16%, 3%; chấm dứt chuỗi tăng lượng bán hàng các tháng trước đó.
- Chứng khoán Agribank (Agriseco) nhìn nhận thị trường nội địa tiếp tục là động lực giúp ngành thép ngược dòng với xu thế thế giới với sự thúc đẩy mạnh mẽ từ phía đầu tư công và thị trường bất động sản được kỳ vọng tiếp tục hồi phục.

Phần I: THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI

Sản lượng thép thô toàn cầu tháng 10 giảm 5,9%. EU có thể giảm hạn ngạch nhập khẩu thép và nâng thuế vượt hạn ngạch lên 50%.

1 Sản xuất

Sản lượng thép thô toàn cầu của 70 quốc gia báo cáo cho Hiệp hội Thép Thế giới (worldsteel) đạt 143,3 triệu tấn (Mt) trong tháng 10/2025, giảm 5,9% so với tháng 10/2024 (**Bảng 1, 2**).

Bảng 1: Sản lượng thép thô theo khu vực

Lưu ý: 70 quốc gia trong bảng trên chiếm khoảng 98% tổng sản lượng thép thô toàn cầu năm 2024.
Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: Worldsteel.

STT	Khu vực	Sản lượng tháng 10/2025 (tấn)	Thay đổi so với cùng kỳ năm trước	Sản lượng 10 tháng/2025 (tấn)	Thay đổi so với cùng kỳ năm trước
1	Châu Phi	2,0	▲ 0,8%	19,3	▲ 3,8%
2	Châu Á & châu Đại Dương	102,4	▼ 8,2%	1.119	▼ 2,2%
3	EU (27)	10,8	▼ 3,5%	105,7	▼ 3,4%
4	Châu Âu khác	3,6	▲ 3,8%	35,3	▼ 3,2%
5	Trung Đông	5,4	▲ 9,2%	46,1	▲ 2,8%
6	Bắc Mỹ	9,1	▲ 4,7%	89,7	▲ 0,7%
7	Nga & CIS + Ukraine	6,4	▼ 5,1%	67,7	▼ 5,1%
8	Nam Mỹ	3,7	▼ 1,1%	34,7	▼ 1,8%
Tổng	70 quốc gia	143,3	▼ 5,9%	1.517,6	▼ 2,1%

Bảng 2: Top 10 quốc gia sản xuất thép lớn nhất

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: Worldsteel.

STT	Quốc gia	Sản lượng tháng 8/2024 (tấn)	Thay đổi so với cùng kỳ năm trước	Sản lượng 8 tháng/2024 (tấn)	Thay đổi so với cùng kỳ năm trước
1	Trung Quốc	72,0	▼ 12,1%	817,9	▼ 3,9%
2	Ấn Độ	13,6	▲ 5,9%	136,0	▲ 10,0%
3	Mỹ	7,0	▲ 9,4%	68,4	▲ 2,8%
4	Nhật Bản	6,9	▼ 1,0%	67,3	▼ 4,1%
5	Nga	5,3 (ước tính)	▼ 6,2%	56,5	▼ 4,9%
6	Hàn Quốc	5,1	▼ 5,8%	51,1	▼ 3,6%
7	Thổ Nhĩ Kỳ	3,2	▲ 3,1%	31,3	▲ 1,2%
8	Đức	3,1	▼ 3,0%	28,5	▼ 9,9%
9	Brazil	3,0	▼ 2,7%	28,0	▼ 1,8%
10	Iran	3,3	▲ 12,0%	25,4	▼ 1,0%

2 Thương mại

EU có thể giảm hạn ngạch nhập khẩu thép và nâng thuế vượt hạn ngạch lên 50%

Ủy ban châu Âu (EU) sẽ đề xuất cắt giảm gần một nửa hạn ngạch nhập khẩu thép và nâng thuế đối với khối lượng vượt quá hạn ngạch lên 50%, tương đương mức thuế mà Mỹ và Canada đang áp dụng, nguồn tin từ Reuters cho biết.

Các biện pháp này sẽ nằm trong gói chính sách mới dành cho ngành thép, dự kiến được công bố vào ngày 7/10.

Ông Stephane Sejourne, Phó Chủ tịch điều hành phụ trách chiến lược công nghiệp của Ủy ban, đã thông báo trước cho các hiệp hội và công đoàn ngành thép vào ngày thứ Tư (1/10) trước khi công bố chính thức.

Tại một cuộc họp báo, ông Henrik Adam, Chủ tịch hiệp hội thép châu Âu Eurofer và Phó Chủ tịch Tata Steel, cho biết rằng ông Sejourne đã trấn an những người tham dự rằng thông điệp của họ đã được lắng nghe, song không tiết lộ chi tiết.

Nhập khẩu thép vào EU hiện đang bị hạn chế bởi các biện pháp tự vệ, nhưng dự kiến sẽ hết hiệu lực vào giữa năm 2026 theo quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Các công ty thép đã thúc ép EU cắt giảm một nửa hạn ngạch hiện tại và nâng thuế với khối lượng vượt hạn ngạch từ mức 25% lên 50%. Các công ty này cho rằng hạn ngạch hiện nay cao hơn 26% so với mức ban đầu, trong khi nhu cầu thép trong nội khối đã giảm.

Nếu có hiệu lực, mức thuế này sẽ đưa EU ngang bằng với Canada và Mỹ đang áp dụng. Điểm khác biệt là Mỹ đang áp thuế ngay từ tấn thép đầu tiên.

EU cùng các đồng minh phương Tây đang nỗ lực kiềm chế tình trạng dư thừa công suất của ngành thép. Trước đó, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dự báo mức độ dư thừa có thể sẽ lên tới 721 triệu tấn vào năm 2027, chủ yếu do các nhà máy thép Trung Quốc được trợ cấp.

Ngoài ra, EU cũng đang điều tra xu hướng thị trường để xem xét khả năng áp dụng biện pháp tự vệ đối với nhôm cũng như thuế xuất khẩu phế liệu kim loại.

Hệ thống hạn chế nhập khẩu thép mới có thể giúp EU đạt được thỏa thuận với Mỹ nhằm thay thế mức thuế 50% bằng cơ chế hạn ngạch, như đã được vạch ra trong thỏa thuận Mỹ - EU cuối tháng 7.

EU cho biết sẽ hợp tác chặt chẽ với Washington trong một “liên minh kim loại” để bảo vệ sản xuất trong nước trước ảnh hưởng từ Trung Quốc.

Trưởng đoàn đàm phán thương mại EU ông Maros Sefcovic đã gặp Đại diện Thương mại Mỹ, ông Jamieson Greer tại châu Á trong tháng này để khởi động lại các cuộc thảo luận.

Đảng Dân chủ Xã hội Đức kêu gọi tăng cường bảo hộ ngành thép châu Âu

Đảng Dân chủ Xã hội Đức (SPD) sẽ thúc đẩy lập trường mang tính bảo hộ hơn đối với ngành thép châu Âu. Cụ thể, SPD kêu gọi Liên minh châu Âu (EU) áp dụng chiến lược “mua hàng châu Âu”, theo nguồn tin của Reuters.

SPD, do Bộ trưởng Tài chính Lars Klingbeil đứng đầu, dự kiến sẽ thông qua các đề xuất này trong tuần tới. Đảng này kêu gọi Ủy ban châu Âu triển khai một chiến lược “bảo vệ thương mại mạnh mẽ” nhằm đối phó với sự cạnh tranh từ các đối thủ nước ngoài được trợ cấp.

“Cốt lõi của vấn đề là cần có một hệ thống hạn ngạch thuế quan nhằm hạn chế hiệu quả khối lượng nhập khẩu quá mức, đồng thời vẫn giữ cho thị trường được kiểm soát và mở cửa,” SPD nêu rõ.

Những đề xuất này có khả năng sẽ được đưa ra thảo luận tại hội nghị thượng đỉnh về thép do Thủ tướng Đức triệu tập trong tháng này, với sự tham gia của các nhà sản xuất thép, chính quyền bang và các công đoàn nhằm tìm ra giải pháp hỗ trợ ngành thép. Tuy nhiên, mức độ mà các đề xuất của SPD sẽ được chấp thuận vẫn chưa rõ ràng.

Trong hai thập kỷ qua, hầu hết các đảng phái chính trị ở Đức đều phản đối chủ nghĩa bảo hộ, bởi quốc gia này là một trong những bên hưởng lợi lớn nhất từ việc tự do hóa thương mại.

Tuy nhiên, các nhà sản xuất và cơ quan quản lý của Đức hiện ngày càng lo ngại về tác động méo mó từ sự cạnh tranh của Trung Quốc và các quốc gia khác, cũng như từ các mức thuế mà Mỹ áp đặt, theo Reuters.

“Chúng ta không thể để giá trị sản xuất trong nước bị mất đi chỉ vì các quy tắc quốc tế không còn phát huy hiệu quả. [...] Điều này không phải là chủ nghĩa bảo hộ, mà là việc thực thi các quy tắc cạnh tranh công bằng và bảo vệ lợi ích chiến lược của châu Âu,” SPD nêu trong tài liệu.

SPD cũng kêu gọi thắt chặt kiểm soát việc nhập khẩu thép của Nga, bao gồm các biện pháp ngăn chặn thép Nga thâm nhập thị trường châu Âu thông qua Thổ Nhĩ Kỳ.

3 Giá thép

Thị trường thép toàn cầu tiếp tục giảm giá trong tháng 10, mở đầu quý IV đầy yếu ớt

Thị trường thép thế giới tiếp tục ghi nhận xu hướng giảm giá tại nhiều khu vực quan trọng trong tháng 10/2025, báo hiệu một khởi đầu không mấy khả quan cho quý IV/2025. Các biện pháp hạn chế thương mại cùng đà giảm nhu cầu thép tại nhiều khu vực lớn đã làm gia tăng cạnh tranh và gây áp lực lên giá, theo Mysteel Global.

Kỳ vọng về khả năng hạ nhiệt căng thẳng thương mại Mỹ - Trung mang lại tín hiệu tích cực, song việc mùa xây dựng tại Trung Quốc kết thúc cùng nhu cầu yếu tại Đông Á và EU tiếp tục kéo giá thép toàn cầu đi xuống.

Theo các phân tích, việc Mỹ cắt giảm lãi suất sẽ không đủ để thúc đẩy nhu cầu sản xuất trên phạm vi quốc tế trong bối cảnh rào cản thuế quan và rủi ro địa chính trị vẫn khiến tâm lý nhà đầu tư lẫn người tiêu dùng chững lại.

Giá thép và nguyên liệu trong tháng 10

Quặng sắt giữ xu hướng tích cực:

Giá quặng sắt giao Trung Quốc tăng lên 109 USD/tấn (CFR) sau kỳ nghỉ Tuần lễ Vàng nhờ hoạt động gom hàng trở lại, kỳ vọng vào phục hồi kinh tế toàn cầu và bớt lo ngại về cắt giảm sản xuất, hạn chế thiêu kết.

Tuy nhiên, việc một doanh nghiệp khai khoáng lớn của Australia đàm phán với Tập đoàn Tài nguyên Khoáng sản Trung Quốc đã tạo thêm sự bất ổn. Tâm lý thị trường cải thiện sau Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - ASEAN và dấu hiệu hạ nhiệt căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, nhưng việc giá giảm nhẹ vào cuối tháng cho thấy biến động sẽ còn kéo dài, nhất là khi tồn kho thép ở mức cao và biên lợi nhuận yếu.

Giá than luyện cốc nhích nhẹ

Giá than luyện cốc CFR Ấn Độ tăng bình quân 5 USD/tấn trong tháng 10 khi giá than Australia tăng 4 USD/tấn so với tháng trước, chủ yếu do nhu cầu mua mạnh hơn từ các nhà sản xuất thép Trung Quốc và Ấn Độ.

Đáng chú ý, thị trường coke Trung Quốc đã ghi nhận đợt tăng giá thứ hai trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt bởi các quy định môi trường nghiêm ngặt tại nhiều khu vực, khiến sản lượng giảm khoảng 30% và hạn chế phần nào nguồn cung coke chất lượng cao.

Thép phế giao ngay biến động trong biên hẹp

Thị trường thép phế biến sâu Thổ Nhĩ Kỳ duy trì trong biên độ hẹp, quanh mức 346–354 USD/tấn CFR trong tháng 10 khi các nhà máy thận trọng trước tiêu thụ thép cây chậm và chi phí vận chuyển cao. Hầu hết các nhà máy hạn chế đặt hàng mới do hoạt động xây dựng suy yếu và biên lợi nhuận mỏng, đồng thời phải cạnh tranh với phôi thép Trung Quốc. Tuy vậy, khả năng nguồn cung – đặc biệt từ châu Âu – bị siết lại khiến mức phục hồi nhẹ trong tháng 10 có thể được duy trì.

Giá HRC xuất khẩu của Ấn Độ giảm

Giá thép cuộn cán nóng (HRC) xuất khẩu của Ấn Độ vào EU giảm trong tháng 10 do nhu cầu trong khối yếu và không chắc chắn liên quan Cơ chế Điều chỉnh Carbon Biên giới (CBAM). Người mua EU giữ tâm lý dè chừng, hạn chế giao dịch lớn. Các đề xuất của Ủy ban châu Âu về khả năng cắt giảm hạn ngạch nhập khẩu thép miễn thuế cũng làm nhu cầu suy yếu và buộc các nhà xuất khẩu Ấn Độ phải giảm giá.

Giá chào bán HRC của Trung Quốc vào Trung Đông giảm, kéo theo giá của Ấn Độ cũng điều

chỉnh nhẹ. Giá HRC xuất khẩu vào Việt Nam nhìn chung ổn định. Tuy nhiên, Tập đoàn thép Hòa Phát đã giảm 8 USD/tấn đối với giá HRC (SAE1006, không xử lý bề mặt) cho kỳ giao tháng 1–2/2026 sau khi giữ giá ổn định vào tháng 11. Việc giảm giá phản ánh tâm lý thị trường suy yếu và nhu cầu thấp.

Giá HRC xuất khẩu của Trung Quốc tiếp tục giảm nhẹ

Thị trường thép Trung Quốc duy trì xu hướng ổn định nhưng hơi suy yếu sau kỳ nghỉ Quốc khánh, thời điểm lượng tồn kho tăng mạnh. Nhà sản xuất lớn nhất thế giới – Baosteel – giữ nguyên giá HRC cho kỳ bán tháng 11 từ giữa tháng 10 do nhu cầu nội địa yếu và diễn biến trái chiều trên Sàn giao dịch kỳ hạn Thượng Hải (SHFE).

Việc giá HRC xuất khẩu bình quân tháng giảm phản ánh xu hướng nhu cầu theo mùa trong nước. Tuy nhiên, tâm lý vĩ mô vẫn tích cực nhờ dấu hiệu giảm căng thẳng thương mại Mỹ – Trung. Dù thép cây vẫn yếu, thép cuộn cán nóng được dự báo duy trì ổn định trong ngắn hạn khi lượng tồn kho giảm giúp thị trường kỳ vọng phục hồi, dù có thể còn biến động.

Giá HRC xuất khẩu của Nhật Bản ổn định

Giá HRC xuất khẩu của Nhật Bản nhích tăng nhẹ trong tháng 10. Nippon Steel giữ nguyên giá xuất khẩu theo tháng cho các kỳ giao cuối tháng 11 và đầu tháng 12, với giá chào cho Trung Đông và ASEAN ở mức 520 USD/tấn CFR. Động thái này tương đồng với việc nhiều nhà sản xuất lớn khác như Hòa Phát và Baosteel cũng giữ nguyên giá bán. Đáng chú ý, Nippon Steel không chào bán sang châu Âu và Ấn Độ do các biện pháp hạn chế thương mại. Tokyo Steel cũng tiếp tục giữ nguyên giá HRC cho tháng 11.

4 Dự báo

Theo Mysteel Global, giá thép toàn cầu dự kiến dao động trong biên hẹp trong tháng 11 và 12, khi Hiệp hội Thép Thế giới (WSA) dự báo nhu cầu sẽ chạm đáy vào cuối năm.

Giá thép trong nước và xuất khẩu của Trung Quốc có thể giảm nhẹ sau khi mùa xây dựng cao điểm kết thúc vào tháng 10. Giá nguyên liệu thô – ngoại trừ thép phế – nhiều khả năng

bám sát diễn biến thị trường Trung Quốc. Nguồn cung thép phế được dự báo thắt chặt trong mùa đông, nên giá có xu hướng duy trì ở mức cao.

Do nhu cầu không có cải thiện đáng kể, thị trường thép toàn cầu nhiều khả năng đối mặt tình trạng dư cung và giá tiếp tục suy yếu đến hết tháng 12, trong đó xuất khẩu thép Trung Quốc được dự báo duy trì ở mức cao. ■

Phần II: THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC

Tháng 10, Trung Quốc ghi nhận sự suy giảm rõ rệt toàn ngành sản xuất thép, bao gồm gang, thép thô và thép thành phẩm. Mặc dù thị trường nội địa suy giảm, hoạt động xuất khẩu thép của Trung Quốc tiếp tục duy trì tăng trưởng. Trong 10 tháng đầu 2025, xuất khẩu thép đạt 97,76 triệu tấn, tăng 6,6% so với cùng kỳ 2024 và đưa Trung Quốc tiến gần đến mức kỷ lục mới.

1 Sản lượng

Tháng 10, Trung Quốc ghi nhận sự suy giảm rõ rệt toàn ngành sản xuất thép, bao gồm gang, thép thô và thép thành phẩm. Sản lượng gang đạt 65,55 triệu tấn, giảm 7,9% so với cùng kỳ và giảm 0,76% so với tháng 9. Sản lượng thép thô đạt 72 triệu tấn, giảm 12,1% so với cùng kỳ và 2% so với tháng 9, đánh dấu tháng giảm thứ 5 liên tiếp và duy trì dưới ngưỡng 80 triệu tấn như các tháng 7, 8 và 9.

Đối với thép thành phẩm, sản lượng ghi nhận 118,64 triệu tấn, lần lượt giảm 0,9% và giảm 4,5%, phản ánh mức tiêu thụ yếu trên thị trường nội địa.

Lũy kế 10 tháng đầu năm, Trung Quốc sản xuất 711,37 triệu tấn gang (-1,8% so với cùng kỳ), 818 triệu tấn thép thô (-4%) và 1,21 tỷ tấn thép thành phẩm (+4,7%).

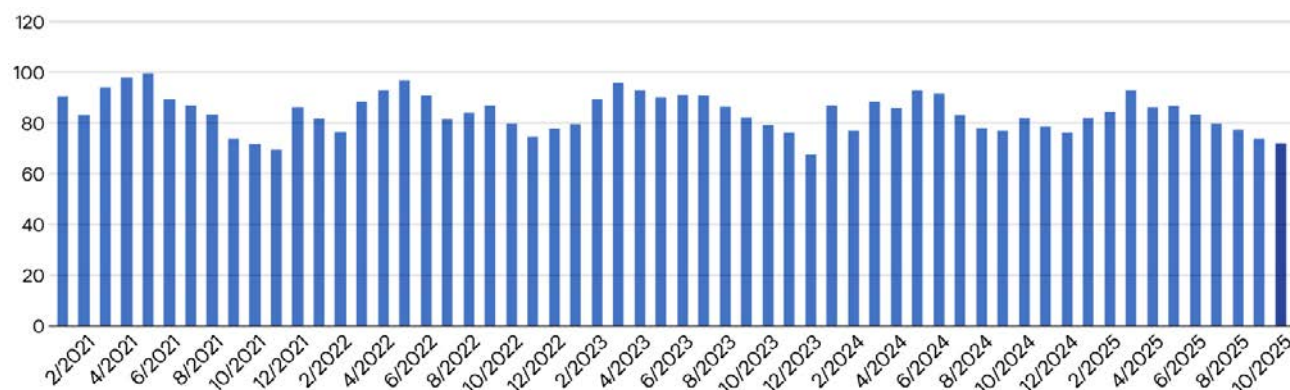
Diễn biến này được thúc đẩy bởi nhiều yếu tố. Trong đó, nhu cầu trong nước suy yếu do thị trường bất động sản tiếp tục co hẹp và đầu tư hạ tầng giảm tốc. Hoạt động công nghiệp cũng bị ảnh hưởng mạnh bởi kỳ nghỉ Quốc khánh kéo dài từ ngày 1–8/10 khiến nhiều nhà máy phải tạm dừng sản xuất.

Bên cạnh đó, các thành phố lớn tại tỉnh Hà Bắc áp dụng biện pháp hạn chế sản xuất từ 27–31/10 để tránh ô nhiễm. Trong khi đó, biên lợi nhuận yếu, nhất là ở các nhà máy hồ quang điện, buộc nhiều doanh nghiệp cắt sản lượng hoặc chuyển đổi sang sản phẩm có biên lợi nhuận cao hơn. Đây là minh chứng cho một chu kỳ thắt chặt kéo dài, phù hợp với định hướng của Bắc Kinh nhằm giảm phụ thuộc vào công nghiệp nặng và xử lý dư thừa công suất.

Ở thượng nguồn, ngành khai thác quặng sắt trong nước cũng phản ánh đà suy giảm. Trong 10 tháng, sản lượng quặng đạt 851,74 triệu tấn, giảm 3,2% so với cùng kỳ 2024; riêng tháng 10 đạt 84,03 triệu tấn, giảm 0,3% cùng kỳ và 2,9% so với tháng 9 (**Biểu đồ 1**).

Biểu đồ 1: Sản lượng thép thô Trung Quốc giai đoạn 2021-2025

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: NBS.



2 Xuất nhập khẩu, tồn kho

Mặc dù thị trường nội địa suy giảm, hoạt động xuất khẩu thép của Trung Quốc tiếp tục duy trì tăng trưởng. Trong 10 tháng đầu 2025, xuất khẩu thép đạt 97,76 triệu tấn, tăng 6,6% so với cùng kỳ 2024 và đưa Trung Quốc tiến gần đến mức kỷ lục mới.

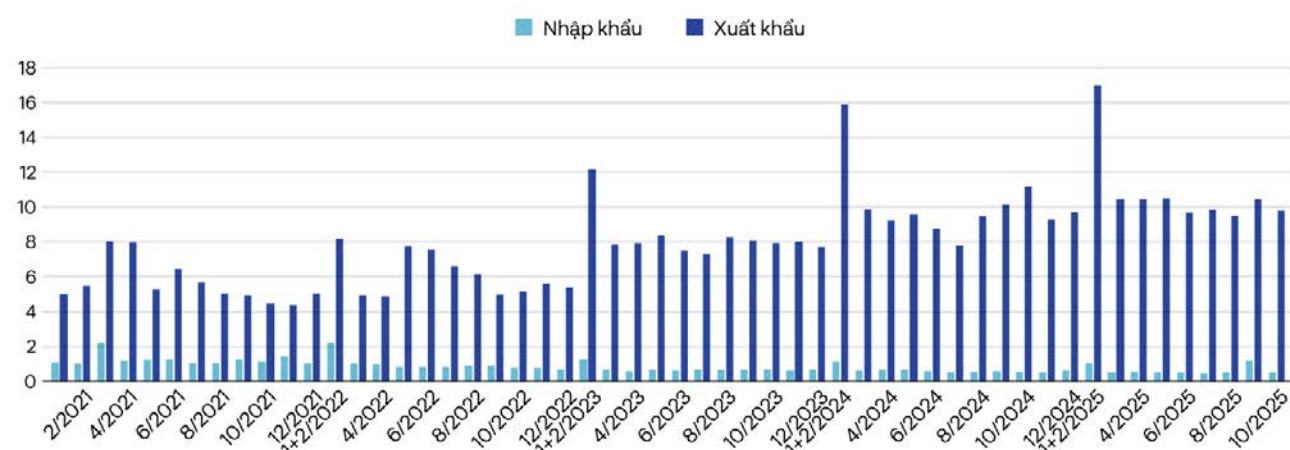
Riêng tháng 10, xuất khẩu đạt 9,78 triệu tấn, giảm 6,5% so với tháng 9, trong khi giá xuất khẩu trung bình tăng lên 684,4 USD/tấn (+0,8%). Dữ liệu cho thấy sự dịch chuyển mạnh về cấu trúc thị trường khi xuất khẩu sang Việt Nam và Hàn Quốc giảm do các biện pháp hạn chế, trong khi nhu cầu tại Đông Nam Á (Philippines, Indonesia, Thái Lan) và đặc biệt là Trung Đông – châu Phi tăng mạnh.

Saudi Arabia trở thành điểm sáng, với nhập khẩu thép Trung Quốc tăng 41% so với cùng kỳ 2024 trong 9 tháng, mức cao nhất trong số các thị trường lớn. Dòng vốn của Trung Quốc vào Trung Đông, đặc biệt là qua các dự án năng lượng và hạ tầng thuộc sáng kiến Vành đai – Con đường cũng góp phần thúc đẩy tiêu thụ thép Trung Quốc tại khu vực này.

Ở chiều ngược lại, nhập khẩu thép giảm mạnh. Trong 10 tháng, Trung Quốc nhập 5,04 triệu tấn thép, giảm 11,9% so với cùng kỳ năm ngoái; riêng tháng 10 nhập 503 nghìn tấn, giảm 8,2% so với tháng 9. Giá nhập khẩu trung bình đạt 1.590 USD/tấn, giảm 1,9% so với tháng 9 nhưng vẫn cao hơn nhiều so với giá trong nước khiến nhu cầu nhập khẩu ở mức thấp (**Biểu đồ 2**).

Biểu đồ 5: Xuất nhập khẩu thép Trung Quốc giai đoạn 2021-2025

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: NBS.



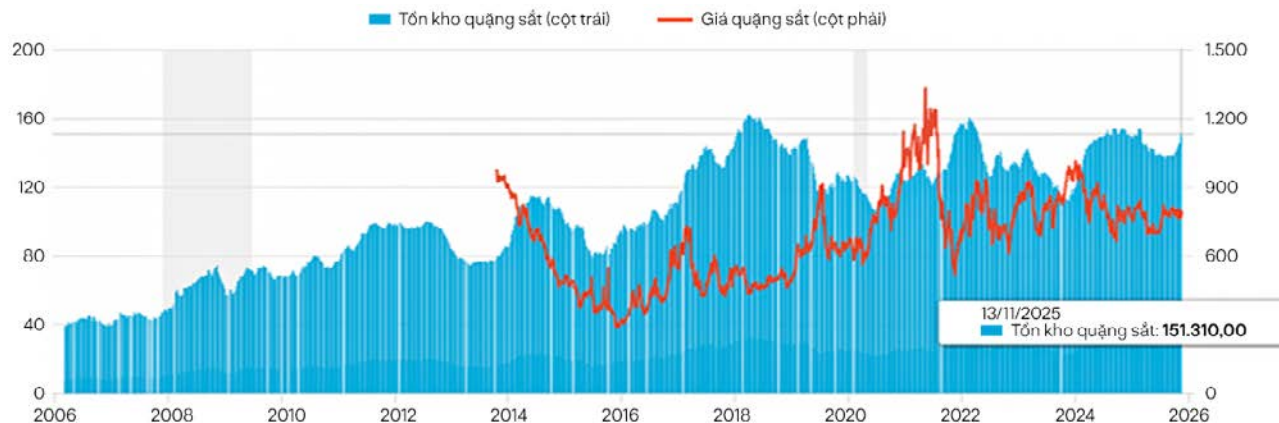
Về quặng sắt, Trung Quốc nhập khẩu 1,03 tỷ tấn trong 10 tháng (+0,7% so với cùng kỳ 2024), trong đó tháng 10 đạt 111,31 triệu tấn, giảm 4,3% so với tháng 9, giá trung bình 100,6 USD/tấn (+3,7% so với tháng 9).

Tồn kho quặng sắt của Trung Quốc tại các cảng lớn gần đây đã tăng lên khoảng 151,3 triệu tấn (tính đến ngày 13/11/2025).

Đối với thép phế liệu, thị trường ghi nhận tình trạng tồn kho tăng mạnh sau kỳ nghỉ lễ khi nguồn cung nội địa đột ngột tăng, trong khi sản lượng thép giảm và nhu cầu tiêu thụ yếu. Điều này dẫn tới xu hướng giảm giá thu mua trong nước và khiến hoạt động nhập khẩu gần như đình trệ do giá phế liệu nhập khẩu cao hơn khoảng 50 USD/tấn so với phế liệu ở thị trường nội địa (**Biểu đồ 3**).

Biểu đồ 3: Diễn biến giá thép Trung Quốc

Đơn vị: NDT/tấn. Nguồn: Investing.



Biểu đồ 4: Diễn biến giá thép Trung Quốc

Đơn vị: NDT/tấn. Nguồn: Investing.



3 Diễn biến giá

Về giá thép, thị trường nội địa Trung Quốc tiếp tục chịu áp lực giảm trong quý IV do nhu cầu yếu và chính sách cắt giảm sản lượng. Tại ngày 20/10/2025, giá thép thanh kỳ hạn tháng 12/2025 trên Sàn Thương Hải ghi nhận 3.017 nhân dân tệ/tấn, giảm 57 nhân dân tệ/tấn so với đầu tháng 10 (**Biểu đồ 4**).

Giá thép và nguyên liệu trong tháng 10–11 phản ánh tác động kết hợp của nhu cầu yếu, chi phí đầu vào duy trì cao, chính sách mới chưa rõ ràng, tồn kho tăng sau kỳ nghỉ Lễ Quốc khánh, cùng với giá quặng và than cốc vẫn neo ở mức cao, khiến biên lợi nhuận thu hẹp và buộc nhiều nhà máy phải cắt giảm sản lượng hoặc chuyển hướng sang sản phẩm khác.

Trong nửa sau tháng 10, thị trường xuất hiện nhịp phục hồi nhờ kỳ vọng về các gói hỗ trợ kinh tế, nhưng thiếu vắng hành động cụ thể từ chính phủ nhanh chóng làm suy yếu tâm lý thị trường, đưa giá trở lại xu hướng giảm. ■

Phần III: THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM

Thị trường thép 10 tháng đầu năm 2025 nhận tín hiệu tích cực từ nhu cầu tiêu thụ thép trong nước. Tuy nhiên thép xuất khẩu gặp nhiều khó khăn về các hàng rào thuế quan, kỹ thuật cùng các biện pháp phòng vệ thương mại, các hình thức thuế mới, xung đột chính trị khu vực và hàng loạt các chính sách mới và diễn biến không ổn định của thị trường thép toàn cầu.

1 Sản xuất và tiêu thụ thép Việt Nam

a. Sản xuất trong nước

Theo số liệu mới cập nhật từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), sản lượng thép thành phẩm trong tháng 10/2025 đạt 2,67 triệu tấn, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng nhẹ này chủ yếu đến từ sự bứt phá của thép cán nóng (HRC) khi dự án Dung Quất 2 của Hoà Phát đã đi vào hoạt động, bù đắp cho sự sụt giảm của thép xây dựng, cán nguội, tôn mạ và ống thép.

Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, tổng sản lượng thép thành phẩm đạt hơn 26,56 triệu tấn, tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, thép HRC và cuộn cán nguội (CRC) dẫn đầu đà tăng trưởng (**Bảng 3**).

b. Nhập khẩu

Theo số liệu của Cục Hải quan, nhập khẩu thép trong tháng 10 ghi nhận giảm mạnh 36% xuống khoảng 1,5 triệu tấn. Tuy vậy, con số này vẫn cao gấp đôi xuất khẩu. Lũy kế 10 tháng qua, lượng tiêu Việt Nam nhập khẩu khoảng 12 triệu tấn thép, giảm 13% - thấp hơn so với tốc độ suy giảm của xuất khẩu (**Biểu đồ 5, 6**).

Điều này khiến Việt Nam liên tục nhập khẩu ròng thép qua các tháng. Xét từ năm 2024 đến nay, duy nhất tháng 8/2024 Việt Nam ghi nhận xuất khẩu ròng nhưng với con số khiêm tốn hơn rất nhiều so với mức nhập khẩu ròng qua các tháng. Nhiều tháng ghi nhận lượng nhập khẩu cao gấp ít nhất 2 lần so với xuất khẩu như tháng 10, 12/2024, tháng 8, 10/2025.

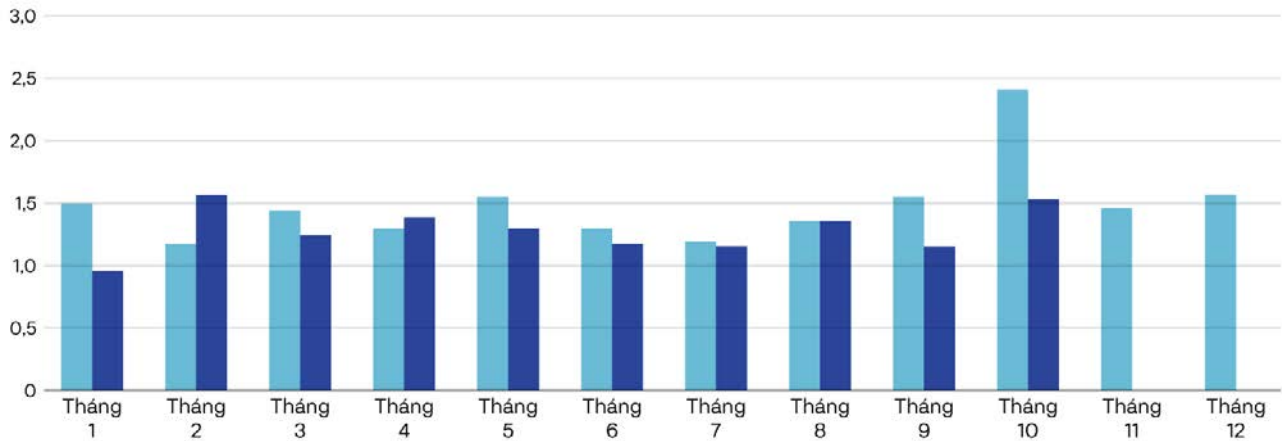
Bảng 3: Sản lượng thép thành phẩm trong tháng 10 và 10 tháng năm 2025

Nguồn: VSA.

	Tháng 10/2025		10 tháng đầu năm 2025	
	Sản lượng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái	Sản lượng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái
Thép xây dựng	985.766	▼ 8%	10.614.647	▲ 9%
Thép cán nóng (HRC)	826.225	▲ 53%	6.672.687	▲ 17%
Thép cán nguội (CRC)	220.046	▼ 11%	2.705.109	▲ 21%
Tôn mạ	428.975	▼ 16%	4.461.689	▼ 7%
Ống thép	209.745	▼ 13%	2.106.532	▲ 4%
Tổng cộng	2.670.757	▲ 2%	26.560.664	▲ 9%

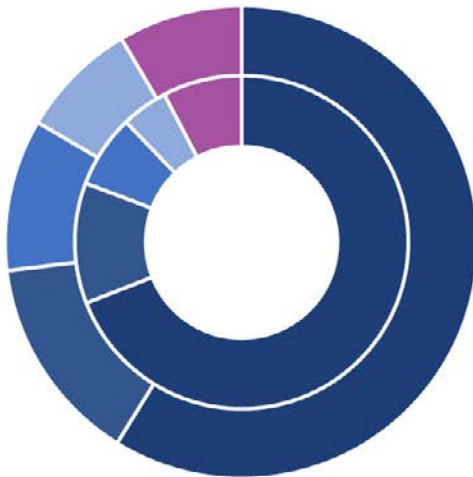
Biểu đồ 5: Sản xuất thép xây dựng 2021-2024

Đơn vị: tấn. Nguồn: VSA.



Biểu đồ 6: Sản xuất thép xây dựng 2021-2024

Đơn vị: tấn. Nguồn: VSA.



	10 tháng 2024 (vòng trong)	10 tháng 2025 (vòng ngoài)
Trung Quốc	69%	59%
Nhật Bản	12%	14%
Hàn Quốc	7%	10%
Indonesia	4%	8%
Khác	8%	9%

Việt Nam nhập khẩu nhiều thép nhất từ Trung Quốc với tỷ trọng 59%. Tuy nhiên, con số này đã giảm đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái (69%) do Bộ Công Thương đã áp dụng loạt biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm thép. Theo đó, lượng nhập khẩu thép từ Trung Quốc giảm 26% xuống 7,5 triệu tấn.

Trong năm nay, Bộ Công Thương áp thuế chống bán phá giá với thép của Trung Quốc với hai chủng loại chính là cuộn cán nóng (23,1% - 27,83%) và tôn mạ (cao nhất 37,13%). Việc Trung Quốc dư thừa công suất buộc các nhà máy thép nước này tìm cách xuất khẩu. Tuy nhiên, vừa qua Việt Nam có những

biện pháp tự vệ, chống bán phá nên hỗ trợ cho ngành thép. Do đó, nhập khẩu thép giảm mạnh, đặc biệt từ Trung Quốc.

Không chỉ Việt Nam, thời gian qua nhiều nước cũng đã áp dụng các biện pháp phòng vệ đối với việc nhập khẩu thép từ Trung Quốc như Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ...

Tuy nhiên, lượng thép nhập khẩu từ một số thị trường khác trong khu vực châu Á có xu hướng tăng mạnh. Trong đó, đáng chú ý nhất là Indonesia khi thị trường này ghi nhận khối lượng nhập khẩu tăng 58% lên hơn 1 triệu tấn. Hay nhập khẩu từ Malaysia tăng 544% lên 151.165 tấn.

2 Tiêu thụ

a. Tổng lượng bán hàng

Theo dữ liệu bán hàng mới nhất từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), tiêu thụ thép thành phẩm tháng 10/2025 đạt 2,65 triệu tấn, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước. Lượng bán hàng thép xây dựng tháng 10/2025 giảm so với cùng kỳ và so với tháng 9/2025 lần lượt là 16%, 3%; chấm dứt chuỗi tăng lượng bán hàng các tháng trước đó (**Bảng 4**).

Trong tháng 10, thép xây dựng đạt mức bán hàng 1,04 triệu tấn, giảm mạnh 17% so với cùng kỳ. Thép cán nguội (CRC) và tôn mạ cũng ghi nhận mức giảm sâu lần lượt 18% và 28%.

Ở chiều ngược lại, thép cán nóng (HRC) là điểm sáng của tháng khi tăng mạnh 74% lên 831.879 tấn.

Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, tổng lượng bán hàng thép thành phẩm đạt gần 25,9 triệu tấn, tăng 6% so với cùng kỳ. HRC tiếp tục là động lực tăng trưởng chính với hơn 6,74 triệu tấn, tăng 21%.

b. Xuất khẩu

Theo số liệu từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), xuất khẩu thép thành phẩm trong tháng 10/2025 tiếp tục sụt giảm mạnh, phản ánh bối cảnh nhu cầu toàn cầu yếu và làn sóng phòng vệ thương mại trên thế giới. Tổng lượng thép xuất khẩu trong tháng đạt 358.444 tấn, giảm 44% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tổng cộng 10 tháng, xuất khẩu thép thành phẩm đạt hơn 4,3 triệu tấn, giảm 39% so với cùng kỳ (**Bảng 5**).

Bảng 4: Bán hàng thép thành phẩm trong tháng 10 và 10 tháng năm 2025

Nguồn: VSA.

	Tháng 10/2025		10 tháng đầu năm 2025	
	Bán hàng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái	Bán hàng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái
Thép xây dựng	1.044.246	▼ 17%	10.774.091	▲ 8%
Thép cán nóng (HRC)	831.879	▲ 74%	6.747.938	▲ 21%
Thép cán nguội (CRC)	201.907	▼ 18%	2.098.840	▼ 5%
Tôn mạ	358.624	▼ 28%	4.024.486	▼ 13%
Ống thép	209.769	▼ 21%	2.254.462	▲ 7%
Tổng cộng	2.646.425	▼ 3%	25.899.817	▲ 6%

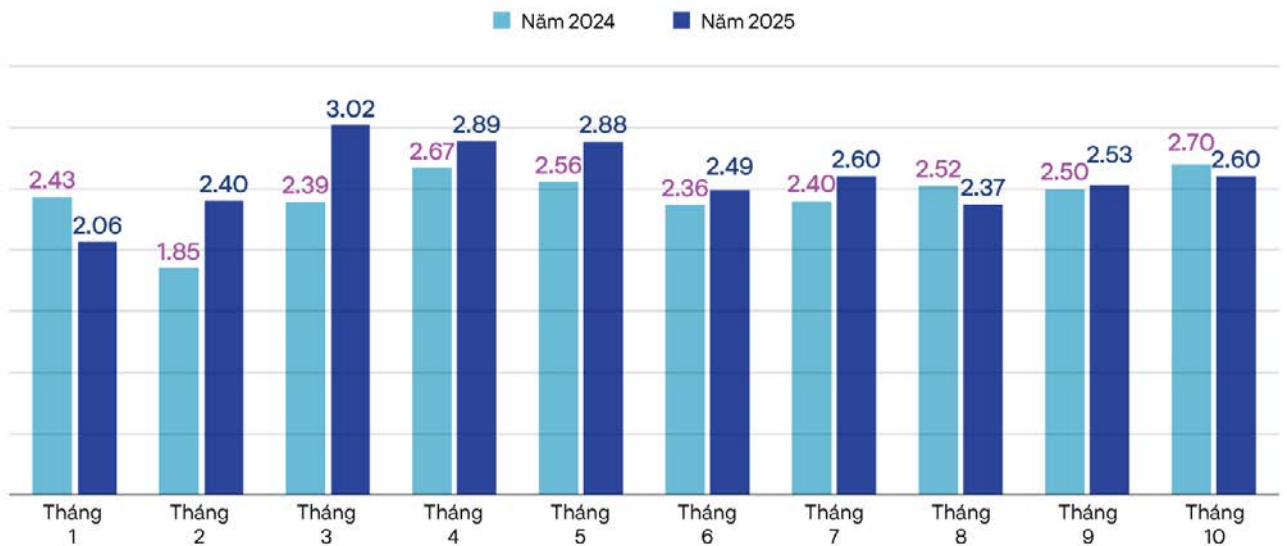
Bảng 5: Xuất khẩu thép thành phẩm trong tháng 10 và 10 tháng năm 2025

Nguồn: VSA.

	Tháng 10/2025		10 tháng đầu năm 2025	
	Xuất khẩu (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái	Xuất khẩu (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái
Thép xây dựng	105.173	▼ 42%	1.282.804	▼ 25%
Thép cán nóng (HRC)	72.896	▼ 50%	758.410	▼ 64%
Thép cán nguội (CRC)	60.543	▲ 16%	560.614	▲ 32%
Tôn mạ	93.577	▼ 60%	1.390.784	▼ 47%
Ống thép	26.255	▼ 6%	314.263	▲ 20%
Tổng cộng	358.444	▼ 44%	4.306.875	▼ 39%

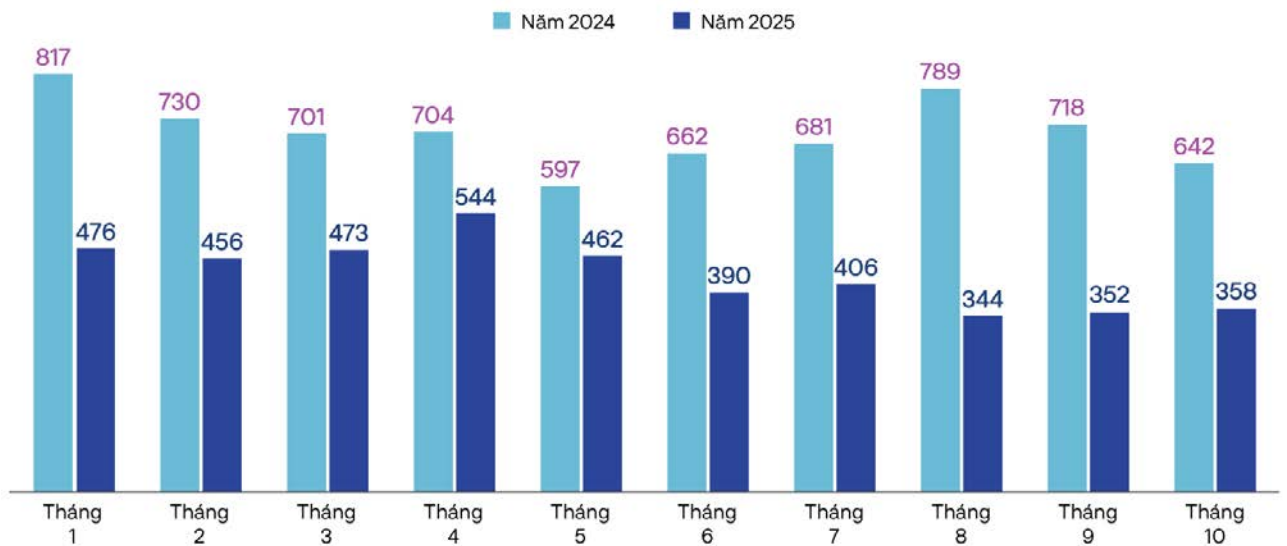
Biểu đồ 7: Tiêu thụ thép thành phẩm trong 10 tháng đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: VSA.



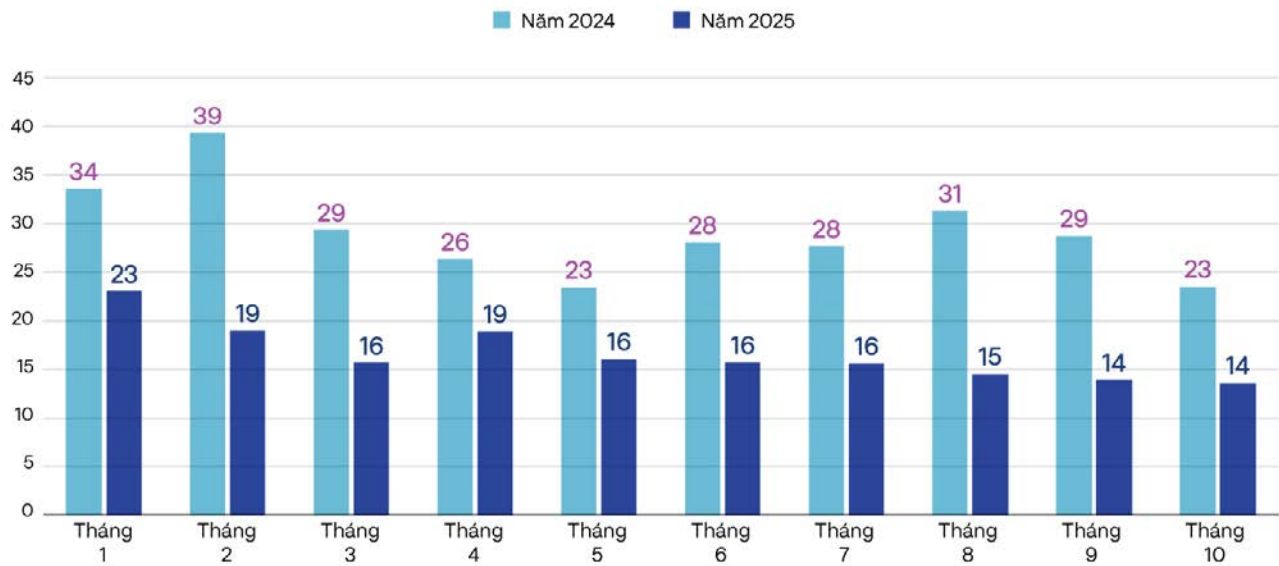
Biểu đồ 8: Xuất khẩu thép thành phẩm trong 10 tháng đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: nghìn tấn. Nguồn: VSA.



Biểu đồ 9: Tỷ trọng tiêu thụ thép thành phẩm thông qua kênh xuất khẩu trong 10 tháng đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: %. Nguồn: VSA.



3 Diễn biến giá

a. Giá nguyên liệu thép

Theo Hiệp hội Thép Việt Nam, trong 10 tháng đầu năm 2025, giá nguyên liệu sản xuất thép nhìn chung biến động ngược chiều so với cùng kỳ năm trước. Giá quặng sắt bình quân CFR Trung Quốc 10 tháng tăng 2%, trong khi

giá than mỡ FOB Australia, than cốc FOB Bắc Trung Quốc, thép phế bình quân CFR cảng Đông Á giảm lần lượt 5%, 19% và 4%).

Giá nguyên liệu sản xuất thép quý III có xu hướng tăng nhẹ so với quý II/2025, nhưng vẫn thấp hơn mức giá bình quân năm 2024 (**Bảng 6, Biểu đồ 10**).

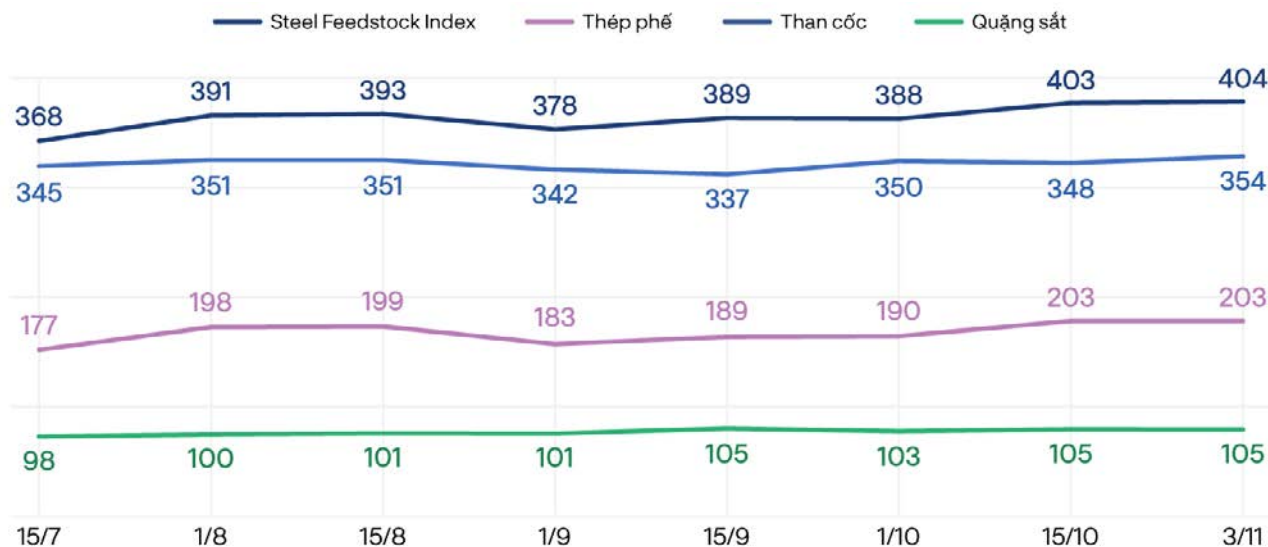
Bảng 6: Diễn biến giá nguyên liệu sản xuất thép

Đơn vị: VNĐ/kg. Nguồn: Steel online.

	BQ tháng 10/2025	BQ tháng 11/2025	So sánh cùng quý	So sánh quý trước	Giá hiện tại
Quặng sắt 62% Fe - CFR Bắc Trung Quốc	105,8	104,2	▲ 2,3%	▲ 4,3%	103
Than mỡ PLV HCC - FOB Úc	191,4	196,3	▼ 13,0%	▼ 0,6%	196
Than cốc 62% CSR FOB Bắc Trung Quốc	217,4	227,2	▼ 21,5%	▲ 3,5%	229
Thép phế HMS1/2 80:20 - CFR Đông Á	344,0	343,0	▼ 6,7%	▲ 0,9%	343
Phôi thép - CFR Đông Nam Á	452,6	451,3	▼ 3,3%	▲ 2,5%	451
HRC SAE1006 CFR Đông Nam Á	501,7	494,2	▲ 1,4%	▼ 0,2%	494

Biểu đồ 10: Giá nguyên liệu sản xuất thép tại các thị trường

Đơn vị: USD. Nguồn: ASN tháng 11/2025.



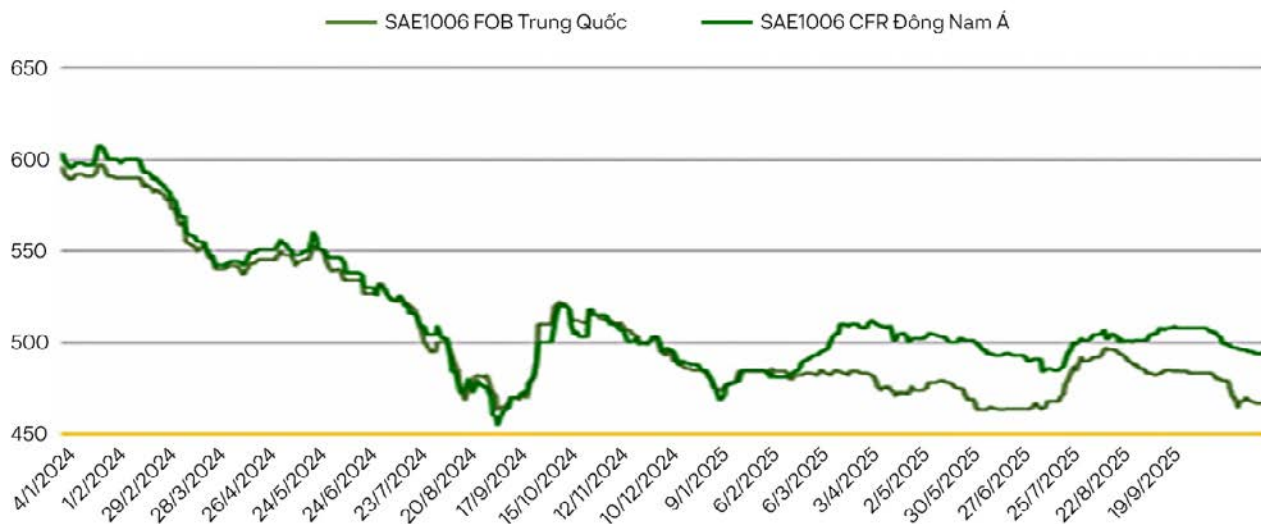
Giá thép thành phẩm

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam, Giá HRC ngày 10/11/2025 ở mức 494 USD/Tấn, CFR Việt Nam, giảm 14 USD/tấn so với giá giao dịch đầu tháng 10/2025, nhưng vẫn giảm đáng kể so với đầu năm 2024. Giá HRC bình quân 10 tháng đầu năm 2025 ở mức 501,7 USD/tấn, giảm 1,5% so với cùng kỳ 2024 (**Biểu đồ 11**).

Đối với thép xây dựng, cạnh tranh giữa các nhà máy rất khốc liệt về giá bán, thị trường và thị phần. Một số nhà sản xuất thép có chính sách hỗ trợ 50-100 đồng/kg, cho khách lấy hàng tại nhà máy; chính sách hỗ trợ tùy thuộc vào từng nhà máy, chủng loại thép từng khu vực (**Biểu đồ 12**).

Biểu đồ 11: Diễn biến giá thép cuộn cán nóng

Đơn vị: \$/tấn. Nguồn: Vnsteel tháng 10/2025.



Biểu đồ 12: Diễn biến giá thép xây dựng trong nước

Giá thép ghi nhận tới ngày 31/10/2025. Đơn vị: VNĐ/kg. Nguồn: Steel online.



4 Dự báo

Chứng khoán Agribank (Agriseco) dự báo thị trường nội địa tiếp tục là động lực giúp ngành thép ngược dòng với xu thế thế giới với sự thúc đẩy mạnh mẽ từ phía đầu tư công và thị trường bất động sản được kỳ vọng tiếp tục hồi phục.

Kênh xuất khẩu sẽ vẫn khó khăn trong thời gian tới do nhu cầu toàn cầu yếu, đặc biệt tại Trung Quốc và châu Âu, cùng với rào cản thương mại gia tăng từ các thị trường lớn như Mỹ và EU.

Bên cạnh đó, cước vận tải quốc tế duy trì cao và giá bán giảm do dư cung khiến biên lợi nhuận xuất khẩu bị thu hẹp. Trong bối cảnh đó, doanh nghiệp thép trong nước sẽ phải chuyển trọng tâm sang thị trường nội địa để duy trì sản lượng.

Giá thép tại Việt Nam được dự báo sẽ hồi phục so với đầu năm và đi ngang so với cùng kỳ nhờ nhu cầu từ đầu tư công và thị trường bất động sản trong nước hồi phục.

Chia sẻ trong Hội thảo ngành thép Việt Nam 2025 diễn ra đầu tháng 11, ông Lê Việt, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL, cho biết xuất khẩu trong năm 2025 đối mặt nhiều rào cản thương mại quốc tế như thuế chống bán phá giá, các biện pháp bảo hộ của Mỹ, Liên minh châu Âu, Ấn Độ,... làm tiêu thụ thị trường xuất khẩu sụt giảm mạnh 25-30% so với cùng kỳ.

Ông dự báo thị trường nội địa là điểm tựa chính cho ngành thép Việt Nam trong quý cuối năm 2025. Các doanh nghiệp thép tiếp tục tập trung vào nâng cao năng lực quản trị, tối ưu chi phí, đầu tư đổi mới công nghệ xanh để đáp ứng yêu cầu mới về môi trường.

Theo đó, các quy định trong cơ chế CBAM sẽ được châu Âu áp dụng đầy đủ từ 1/1/2026. Việc tuân thủ quy định Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) sẽ tốn chi phí đầu tư hệ thống đo lường – kiểm toán carbon.

Dẫu vậy, ông Lê Việt cho biết, ngành thép trong năm 2025 sẽ tiếp tục tăng trưởng: “Ngành thép trong nước được Hiệp hội Thép Việt Nam dự báo tăng trưởng khoảng 9-10% trong năm 2025”.

Chia sẻ với chúng tôi, ông Phạm Công Thảo, Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Thép Việt Nam (VNSteel, Mã: TVN), cho rằng tình hình xuất khẩu sẽ khó đoán định hơn, đặc biệt là khi xuất khẩu sang Mỹ bởi thị trường này áp một mức thuế cao đối với sản phẩm thép.

Đối với thị trường châu Âu, ông Thảo cho biết nhiều mặt hàng cũng bắt đầu áp thuế chống bán phá giá, phòng vệ thương mại. Bên cạnh đó, sang năm 2026, khu vực vực cũng áp

dụng CBAM, đánh thuế carbon lên một số mặt hàng, trong đó có thép.

“EU và Mỹ đều là hai thị trường chiếm tỷ trọng xuất khẩu lớn của Việt Nam lần lượt khoảng 25% và 14%. Riêng đối với Mỹ, do giá tại thị trường này rất cao nên trước đây các doanh nghiệp tập trung bán hàng nhiều. Nhưng hiện nay, họ đang mất đi thị trường gần như ‘màu mỡ’ nhất vì thuế cao”, ông Thảo cho biết. ■

Phần V: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Agriseco cho rằng lợi nhuận ngành thép có thể duy trì ổn định nhưng khó quay lại đỉnh năm 2021. Việc mở rộng công suất trong giai đoạn ngành thép dần phục hồi được xem là chiến lược đón đầu chu kỳ tăng trưởng mới.

Các doanh nghiệp lớn như Hòa Phát, Nam Kim và Tôn Đông Á đang đồng loạt triển khai các dự án mở rộng quy mô sản, hướng đến sản phẩm thép cán nóng, tôn mạ và thép hợp kim chất lượng cao.

Khi các dự án này hoàn thành, tổng công suất của nhóm doanh nghiệp dẫn đầu có thể tăng thêm từ 20-40% so với hiện tại, giúp gia tăng khả năng chiếm lĩnh thị phần nội địa trong bối cảnh Bộ Công Thương siết chặt phòng vệ thương mại và nhu cầu thép xây dựng, thép mạ phục hồi nhờ bất động sản khởi sắc.

Đặc biệt, Hòa Phát với dự án Dung Quất 2 (nâng tổng công suất HRC lên khoảng 8,6 triệu tấn/năm) sẽ củng cố vị thế đầu ngành.

Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG)



Đầu tháng 11, Tập đoàn Hòa Phát đã được UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận chủ trương

đầu tư Dự án Khu công nghiệp (KCN) Lý Thường Kiệt - Giai đoạn 1.

Dự án có tổng vốn đầu tư hơn 2.800 tỷ đồng, dự kiến bắt đầu bàn giao đất đã có hạ tầng cho khách thuê từ cuối năm 2026. Khu công nghiệp Lý Thường Kiệt - Giai đoạn 1 có quy mô diện tích 235 ha.

Dự án do CTCP Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Lý Thường Kiệt, đơn vị thành viên của Tập đoàn Hòa Phát làm chủ đầu tư, được thực hiện tại xã Yên Mỹ và xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên.

Mục tiêu dự án là đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo loại hình khu công nghiệp hỗ trợ. Thời hạn hoạt động của dự án là 50 năm kể từ ngày được quyết định giao đất, cho thuê đất.

Khu công nghiệp Lý Thường Kiệt là dự án hạ tầng công nghiệp mới nhất được phê duyệt của Hòa Phát.

Ngoài ra, Tập đoàn đang đồng thời triển khai hạ tầng KCN Hoàng Diệu (Hải Phòng) và KCN Đồng Phúc (Bắc Ninh).

Tính đến tháng 10/2025, tổng quỹ đất KCN của Hòa Phát hiện đạt trên 2.435 ha.

Các KCN hiện hữu của Tập đoàn Hòa Phát gồm KCN Phố Nối A, KCN Yên Mỹ II (Hưng Yên), KCN Hòa Mạc (Ninh Bình). Tỷ lệ lấp đầy của các KCN này đạt khoảng 95% diện tích đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

Liên quan tới tình hình hoạt động, ngày 19/11/2025, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) cho Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (HPA) - đơn vị thành viên của Tập đoàn Hòa Phát.

Nông nghiệp Hoà Phát sẽ phát hành 30 triệu cổ phiếu với giá 41.900 đồng/cổ phiếu, dự kiến thu về 1.257 tỷ đồng. Nguồn vốn mới này được dùng để tái cơ cấu tài chính, trả nợ vay, bổ sung vốn lưu động và chuẩn bị nguồn lực đầu tư mở rộng trang trại chăn nuôi, nhà máy thức ăn chăn nuôi.

Nhà đầu tư đăng ký mua từ ngày 24/11/2025 đến muộn nhất 16h00 ngày 15/12/2025 thông qua Đại lý phân phối chính là Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.

Nhà đầu tư đăng ký mua tối thiểu 100 cổ phiếu và tối đa 14,25 triệu cổ phiếu (tương đương không quá 5% vốn điều lệ sau đợt chào bán). Nhà đầu tư phải đặt cọc 10% giá trị đăng ký mua.

Phía Hoà Phát nhấn mạnh việc niêm yết cổ phiếu giúp tăng tính minh bạch, uy tín và nâng cao khả năng tiếp cận vốn thứ cấp, hỗ trợ chiến lược tăng trưởng theo chuỗi nông nghiệp khép kín.

Nông nghiệp Hoà Phát được thành lập từ năm 2016 và hiện có vốn điều lệ 2.550 tỷ đồng. Trụ sở chính đặt tại Khu công nghiệp Phố Nối A, tỉnh Hưng Yên.

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi lợn, bò và gia cầm. Sản phẩm chủ lực gồm thức ăn chăn nuôi nhãn hiệu HP Feed, BigBoss; lợn giống và lợn thương phẩm; bò thịt Úc; và trứng gà sạch.

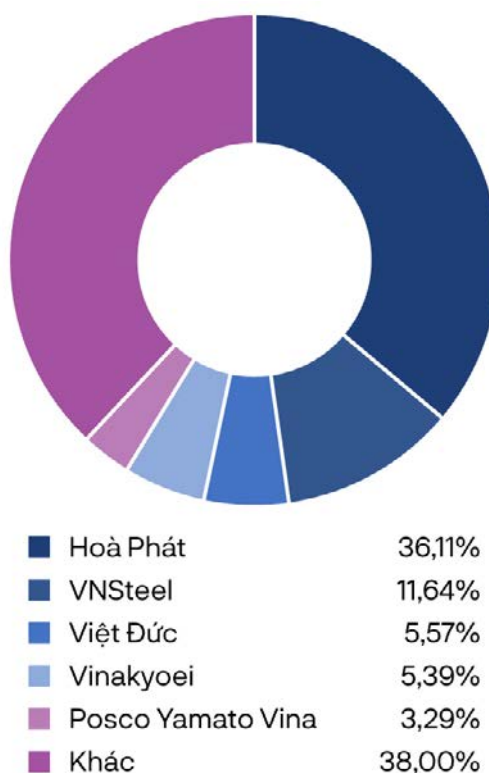
Về thị phần, Nông nghiệp Hoà Phát nằm trong top 10 doanh nghiệp chăn nuôi lợn lớn nhất Việt Nam, top 13 doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi lớn nhất, dẫn đầu sản lượng trứng gà sạch tại miền Bắc và bò Úc nguyên con.

Như vậy, nếu chào bán thành công toàn bộ, công ty này sẽ tăng vốn lên thành 2.850 tỷ đồng, tương ứng với 285 triệu cổ phiếu lưu hành. Với giá khởi điểm 41.900 đồng/cổ phiếu, doanh nghiệp được định giá hơn 11.940 tỷ đồng sau IPO.

Về thị phần, 10 tháng đầu năm, Hoà Phát tiếp tục đứng đầu về thị phần thép xây dựng và ống thép (**Biểu đồ 13, 14**).

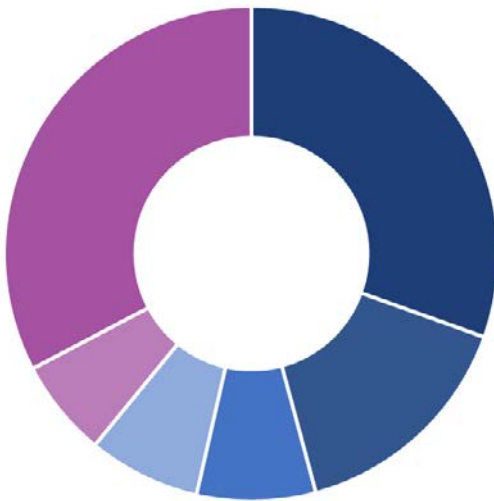
Biểu đồ 13: Top 5 thị phần tiêu thụ thép xây dựng 10 tháng đầu năm 2024

Nguồn: Hiệp hội thép Việt Nam.



Biểu đồ 14: Top 5 thị phần tiêu thụ ống thép 10 tháng đầu năm 2024

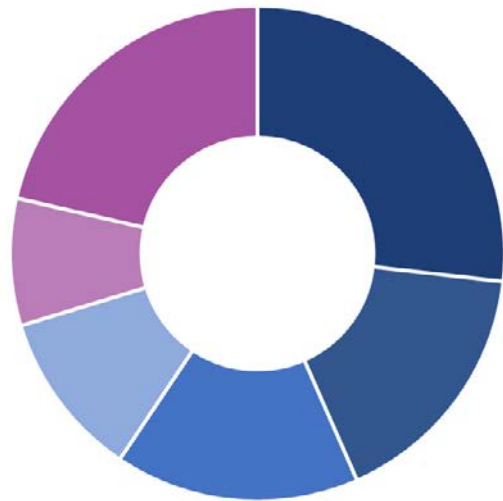
Nguồn: Hiệp hội thép Việt Nam.



■ Hoà Phát	30,47%
■ Hoa Sen	15,33%
■ SeAh Việt Nam	7,78%
■ TVP	7,34%
■ Việt Đức	6,39%
■ Khác	32,69%

Biểu đồ 15: Top 5 thị phần tiêu thụ ống thép 10 tháng đầu năm 2024

Nguồn: Hiệp hội thép Việt Nam.



■ Hoa Sen	26,8%
■ Nam Kim	16,6%
■ Tôn Đông Á	16,0%
■ TVP	10,9%
■ Tôn Phương Nam	8,3%
■ Khác	21,4%

Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG)



Hội đồng quản trị (HĐQT) Tập đoàn Hoa Sen mới thông qua quyết định triển khai góp vốn để thành lập CTCP Hoa Sen Home. Trụ sở chính đặt tại 72 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Khánh, TP HCM.

Công ty có vốn điều lệ dự kiến 1.000 tỷ đồng, trong đó tập đoàn nắm quyền chi phối khi góp 990 tỷ đồng (tỷ lệ 99%) và các cổ đông sáng lập khác góp thiểu số 10 tỷ đồng (tỷ lệ 1%).

Công ty mới sẽ có ngành nghề chính là bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

HĐQT đồng ý cử Chủ tịch Lê Phước Vũ làm người đại diện theo ủy quyền đối với toàn bộ

phần vốn góp của tập đoàn tại thời điểm thành lập và các lần góp thêm vốn tiếp theo để tăng vốn điều lệ của Hoa Sen Home (nếu có).

Hoa Sen Home là hệ thống siêu thị vật liệu xây dựng và nội thất thuộc Tập đoàn Hoa Sen, kế thừa nền tảng sản xuất, logistics và mạng lưới phân phối toàn quốc. Đây là một trong các chuỗi siêu thị vật liệu xây dựng và nội thất hàng đầu Việt Nam.

Theo giới thiệu trên website, hệ thống phân phối của Hoa Sen Home gồm hơn 125 siêu thị hiện đại với tổng cộng hơn 400 cửa hàng trên toàn quốc. Chuỗi siêu thị này cung cấp đầy đủ các sản phẩm như tôn thép, ống nhựa, gạch ốp lát, thiết bị nhà tắm và nhà bếp, sơn và chống thấm, phụ kiện thi công, ngoại thất...

(Biểu đồ 15) ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)
Hiệp hội Thép thế giới (Worldsteel)
Bộ Công Thương
Mysteel Global
NBS

Barchart
Fitch Ratings
Investing.com
VNSteel
Cục Hải quan Việt Nam

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép tháng 10/2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường thép tháng 7/2025
- Báo cáo thị trường thép tháng 8/2025
- Báo cáo thị trường thép quý III/2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Phạm Mơ, Hoàng Kiều, Lan Hương**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP